

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quan hệ lao động và Tiền lương và Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung về lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quan hệ lao động và Tiền lương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, QHLĐTĐ.





**QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG,
TIỀN LƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**
(kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2017)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung về lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1		Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.	Lao động, tiền lương	Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty
2		Xếp hạng Tổng công ty đặc biệt đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.	Lao động, tiền lương	Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện; Thủ tướng Chính phủ
3		Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ, ngành làm cơ quan đại diện chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III).	Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.	Lao động, tiền lương	Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					

1	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu.	Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.	Lao động, tiền lương	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu
2	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II, hạng III).	Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.	Lao động, tiền lương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

II. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (do được thay thế bởi các thủ tục hành chính tại mục I)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BLD-286135-TT	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng đối với viên chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Bộ.	Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.	Lao động, tiền lương	Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty
2	B-BLD-286136-TT	Xếp hạng Tổng công ty đặc biệt đối với công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.	Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.	Lao động, tiền lương	Các Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện; Thủ tướng Chính phủ

3	B-BLD-286137-TT	Xếp hạng công ty TNHH một thành viên do Bộ, ngành làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)	Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.		Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	B-BLD-286143-TT	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng đối với viên chức quản lý công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu.	Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.	Lao động, tiền lương	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu
2	B-BLD-286144-TT	Xếp hạng công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)	Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.	Lao động, tiền lương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương

1. Thủ tục: “Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Quý I hàng năm, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý để báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt;

- Bước 2: Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty tiếp nhận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý. Đối với quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý công ty mẹ - Tập

đoàn kinh tế thì cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt sau khi có ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ, gồm các báo cáo theo biểu mẫu số 1, 2, 3 và 4 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu.

e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công văn phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý

g) Lệ phí: Không

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: biểu mẫu số 1, 2, 3 và 4 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

i) Yêu cầu, điều kiện: Không

k) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Thủ tục: “Xếp hạng Tổng công ty đặc biệt đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ xếp hạng theo quy định của pháp luật, báo cáo Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu.

- Bước 2: Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu lấy ý kiến Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

- Bước 3: Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 03 bộ, gồm: công văn đề nghị, biểu tổng hợp số lao động thực tế sử dụng bình quân, danh sách các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, bản sao có công chứng Quyết định thành lập và giấy đăng ký kinh doanh, báo cáo tài chính hai năm trước liền kề.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu; Thủ tướng Chính phủ.

e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công văn phê duyệt xếp hạng Tổng công ty đặc biệt.

g) Phí, lệ phí: Không.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

i) Yêu cầu, điều kiện: Giữ vai trò trọng yếu trong nền kinh tế, có vốn nhà nước từ 2.500 tỷ đồng trở lên, lợi nhuận từ 200 tỷ đồng trở lên, có từ 10 đơn vị thành viên trở lên.

k) Căn cứ pháp lý: Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Thủ tục: “Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ, ngành làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)”

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ xếp hạng theo quy định của pháp luật, báo cáo Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu (đối với trường hợp xếp hạng Tổng công ty và tương đương lấy ý kiến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính).

- Bước 2: Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu xem xét, quyết định.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 03 bộ, gồm công văn đề nghị, bảng tính điểm theo các chỉ tiêu xếp hạng, biểu tổng hợp số lao động thực tế sử dụng bình quân, danh sách đơn vị thành viên, bản sao có công chứng Quyết định thành lập và

giấy đăng ký kinh doanh, bản sao báo cáo tài chính hai năm trước liền kề và kế hoạch năm xếp hạng.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm nắm giữ 100% vốn điều lệ.

đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ngành được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu.

e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công văn phê duyệt xếp hạng doanh nghiệp.

g) Phí, lệ phí: Không.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Biểu mẫu số 01, 03, 04 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005 hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty nhà nước.

i) Yêu cầu, điều kiện: Đạt được số điểm quy định cho từng hạng doanh nghiệp.

k) Căn cứ pháp lý: Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục: “**Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu**”.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Quý I hàng năm, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý để báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt;

- Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty tiếp nhận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ, gồm các báo cáo theo biểu mẫu số 1, 2, 3 và 4 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

đ) **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu

e) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý

g) **Phí, lệ phí:** Không có.

h) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Biểu mẫu số 1, 2, 3 và 4 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

i) **Yêu cầu, điều kiện:** Không quy định

k) **Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Thủ tục: “Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)”.

a) **Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ xếp hạng theo quy định của pháp luật, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu (đối với trường hợp xếp hạng Tổng công ty và tương đương lấy ý kiến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính).

- Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu xem xét, quyết định.

b) **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) **Thành phần, số lượng hồ sơ:** 03 bộ, gồm công văn đề nghị, bảng tính điểm theo các chỉ tiêu xếp hạng, biểu tổng hợp số lao động thực tế sử dụng bình quân, danh sách đơn vị thành viên, bản sao giấy đăng ký kinh doanh, bản sao báo cáo tài chính hai năm trước liền kề và kế hoạch năm xếp hạng.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu

e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công văn phê duyệt xếp hạng doanh nghiệp.

g) Phí, lệ phí: Không quy định

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Biểu mẫu số 01, 03, 04 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005 hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty nhà nước.

i) Yêu cầu, điều kiện: Đạt số điểm theo quy định cho từng hạng doanh nghiệp.

k) Căn cứ pháp lý: Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.